TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LỘC** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 8 - 2022
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Xuân Huế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Vy và ông Hồ Văn Kỳ

- Thư ký phiên toà*:* Bà Lê Thị Thể - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Trần Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 67/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2022, về việc: Ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 22/7/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1996; nơi cư trú: Tổ dân phố Thanh Lương 2, phường H, thị xã HT, tỉnh TTH. Có mặt.

- Bị đơn; Anh Lê Văn T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn Hòa Mỹ, xã L, huyện P, tỉnh TTH. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 23 tháng 3 năm 2022 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị L và anh Lê Văn T chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 26/3/2018 tại Uỷ ban nhân dân xã LB, huyện PL, tỉnh Thừa Thiên Huế. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được thời gian 2 năm, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm, không tôn trọng, hay cải vả, xúc phạm nhau. Từ tháng 12/2021 hai người sống ly thân cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, cuộc sống mỗi người tự lo liệu. Nay Chị L không còn tình cảm vợ chồng với anh T nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Văn T.

Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Chị L trình bày không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án và Giấy triệu tập; các Thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao, nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Lê Văn T nhưng anh T đều vắng mặt.

Tại biên bản xác minh ngày 04/7/2022, gia đình anh T cho biết: Anh Lê Văn T đã biết việc chị L xin ly hôn nhưng do anh T đang đi làm ăn xa, không sắp xếp được công việc nên không thể đến Tòa án làm việc. Quá trình chung sống, do chị L không làm tròn trách nhiệm của người làm dâu, không chăm lo cuộc sống của gia đình chồng nên phát sinh mâu thuẫn. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật. Bị đơn nhiều lần vắng mặt tại phiên hòa giải, phiên tòa nên ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí xử buộc nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa anh Lê Văn T vắng mặt. Xét thấy, việc tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn là hợp lệ, đúng quy định tại Điều 175 và Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Văn T có đăng ký kết hôn vào ngày 26/3/2018 tại Uỷ ban nhân dân xã LB, huyện PL, tỉnh Thừa Thiên Huế. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét quá trình chung sống giữa 2 người đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải vả. Xét thấy, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc lẫn nhau nhưng giữa chị L và anh T đã sống ly thân từ tháng 12/2021 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Quan hệ hôn nhân của chị L và anh T đã rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài,

mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị L và anh T không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Nguyên đơn trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/NQ/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L. Chị L được ly hôn anh Lê Văn T.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0002441, ngày 23/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PL. Chị L đã nộp đủ án phí.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện PL;
- Chi cục THADS huyện PL;
- Đương sự;
- UBND xã LB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Xuân Huế

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**